

Số: 74/2017/HSST

Ngày: 21/12/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước.

2. Bà Nguyễn Thị Chi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST ngày 10/3/2017 đối với bị cáo:

Phạm Minh T; giới tính: Nam; sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Đường M, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Minh T (chết) và bà Lê Thị B, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 17/11/2016, đến ngày 04/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 08/3/2017 bị Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai bắt tạm giam để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 22/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm-Bộ Công an (huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận), chấp hành xong hình phạt ngày 08/11/2017. Bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2017 cho đến nay, có mặt.

* ***Người bị hại:*** Anh Lê Phước Đ, sinh năm: 1994; địa chỉ: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/11/2016, Phạm Minh T điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến cửa hàng Thế Giới Di Động tại: đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh để sửa chữa điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 430 của Trung. Trong lúc ngồi chờ anh Lê Phước Đ (nhân viên kỹ thuật của cửa hàng) kiểm tra điện thoại thì Trung nhìn thấy trên bàn làm việc của anh Đông có đề 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 (của anh Võ Tuấn T đem đến bảo hành mà anh Đ đã nhận trước đó) không ai trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm. Sau đó, lợi dụng lúc anh Đ đi vào phòng bên trong để chỉnh lại trang phục, T đã dùng tay lấy chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S7 bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài lấy xe chạy đi và bỏ lại chiếc điện thoại Nokia Lumia 430 của T trên bàn của anh Đ.

Sau khi lấy trộm điện thoại, T điều khiển xe mô tô ra đường Mai Chí Thọ thuộc phường An Phú, Quận 2 mở điện thoại ra xem, nhưng do màn hình bị khóa nên T không mở được. Đến sáng ngày 13/11/2016, T đem điện thoại lấy trộm được đến Trung tâm bảo hành Samsung Phúc Trần tại đường G, phường H, Quận I gặp anh Đinh Minh T1 (nhân viên IT của trung tâm), yêu cầu anh T1 mở khóa màn hình cho T. Anh T1 ghi biên nhận sửa chữa điện thoại cho T và hẹn ngày 16/11/2016 đến nhận lại điện thoại.

Sau khi phát hiện mất trộm điện thoại di động Samsung Galaxy S7, cửa hàng Thế Giới Di Động thông báo đến Trung tâm bảo hành điện thoại Samsung, nếu phát hiện điện thoại di động bị mất ở đâu thông báo về cho cửa hàng biết. Sau đó, anh Đ đến Công an phường An Phú trình báo sự việc. Đến khoảng 09 giờ ngày 16/11/2016, T đến Trung tâm bảo hành Samsung để nhận điện thoại sửa chữa thì bị giữ lại giao cho Công an Quận 2 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Phạm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 màu đen, số Imei: 358430/07/074223/1;

- 01 xe máy không bửng, không kính chiếu hậu, không biển số; số máy: 1P53FMH10346083, số khung: MG11028018348;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 430, màu xanh, số Emei: 354242062139399;

- 01 giấy biên nhận mã khách hàng 35843007074 của Trung tâm bảo hành Samsung và 01 phiếu thông tin khách hàng tên Phạm Minh T.

Tại kết luận định giá tài sản số: 252/HĐĐGTS-TCKH ngày 22/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp quận thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2, kết luận: “Một điện thoại Samsung Galaxy S7 (mua vào tháng 7/2016) có giá trị: 10.900.000 (mười triệu chín trăm ngàn) đồng”.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số: 100/2017/KLGĐTC ngày 12/01/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ y tế kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: trước,

trong, sau ngày 12/11/2016 và hiện tại, đối tượng Phạm Minh T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về dân sự: Anh Lê Phước Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 22/Ctr-Vks ngày 02 tháng 3 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” do Phạm Minh T thực hiện hành vi phạm tội. T đã lợi dụng lúc anh Lê Phước Đ vào bên trong chỉnh sửa trang phục, không trông coi tài sản, T đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 trị giá 10.900.000 đồng. Hành vi của T đã xâm phạm đến tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” cần phải xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình xin Hội đồng xét xử cho bị cáo thêm một cơ hội sớm về cuộc sống bình thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Minh T thừa nhận đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của Lê Phước Đ có trị giá là 10.900.000 (mười triệu chín trăm ngàn) đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Minh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, nên áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 màu đen, số Imei: 358430/07/074223/1. Cơ quan Điều tra đã trả lại chủ sở hữu anh Võ Tuấn T là đúng quy định của pháp luật;

- 01 xe máy không bửng, không kính chiếu hậu, không biển số; số máy: 1P53FMH10346083, số khung: MG11028018348. Qua xác minh được biết xe mô tô trên do chị Phan Thị Thu T2 đứng tên sở hữu. Chị T2 đã bán lại xe trên cho một người thanh niên không rõ lai lịch, chỉ làm giấy mua bán tay. Ngày 07/11/2016, T mua lại xe mô tô trên của một người phụ nữ bán ve chai (không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng, không làm giấy mua bán. Hiện trạng xe đang hư hỏng nặng. Xét đây là đồ vật Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 430, màu xanh, số Emei: 354242062139399. Xét đây là tài sản riêng của T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho T.

- 01 giấy biên nhận mã khách hàng 35843007074 của Trung tâm bảo hành Samsung và 01 phiếu thông tin khách hàng tên Phạm Minh T. Xét tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh T** 09 (chín) tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ trước đây từ ngày 17/11/2016 đến ngày 04/01/2017.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2017.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 xe mô tô không bửng, không kính chiếu hậu, không biển số; số máy: 1P53FMH10346083, số khung: MG11028018348, xe trong tình trạng hư hỏng nặng.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Minh T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 430, màu xanh, số Emei: 354242062139399.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/KSĐT ngày 15/02/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

+ 01 giấy biên nhận mã khách hàng 35843007074 của Trung tâm bảo hành Samsung và 01 phiếu thông tin khách hàng tên Phạm Minh T. Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 98; 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà